

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 25, đường Quang Trung, tổ 01 (tổ 3 cũ), phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1975;

HKTT: Đường Q, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2003, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, kinh tế gia đình rất khó khăn, anh P lại có tình cảm với người phụ nữ khác. Vì vậy, anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 12/2020 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến

nhau nữa. Hiện nay, anh P và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung đã chấm dứt nên anh chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh P và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T có 03 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004; Nguyễn Thị T2, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004 và Nguyễn Trần Bảo P1, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh P có trách nhiệm cấp dưỡng cho cả 03 con chung là 03 triệu đồng/03 con/01 tháng (mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng) từ tháng 4/2021 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh P và chị T về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2003, quyển số 11 do UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 19/02/2003 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004; Nguyễn Thị T2, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2004 và Nguyễn Trần Bảo P1, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2013. Anh Nguyễn Thế P có trách nhiệm cấp dưỡng cho cả 03 con chung là 03 triệu đồng/03 con/01 tháng (mỗi con 1.000.000 đồng/01 tháng) từ tháng 4/2021 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thế P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thế P và chị Trần Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh P và chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000170 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường Q, thành phố T, tỉnh
Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga